

# Bài 1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. HỆ THỐNG TIN/HỆ TTTĐL
2. CÁC THÀNH PHẦN CỦA HTTTĐL
3. DỮ LIỆU CỦA HTTTĐL
4. BẢN ĐỒ



# 1. HỆ THỐNG TIN

## 1. Định nghĩa hệ thống tin

Có nhiều định nghĩa về hệ thống tin:

“Hệ thống tin là một chuỗi các thao tác bao gồm việc quan sát, thu thập, lưu trữ và xử lý thông tin nhằm phục vụ cho quá trình đưa ra quyết định”

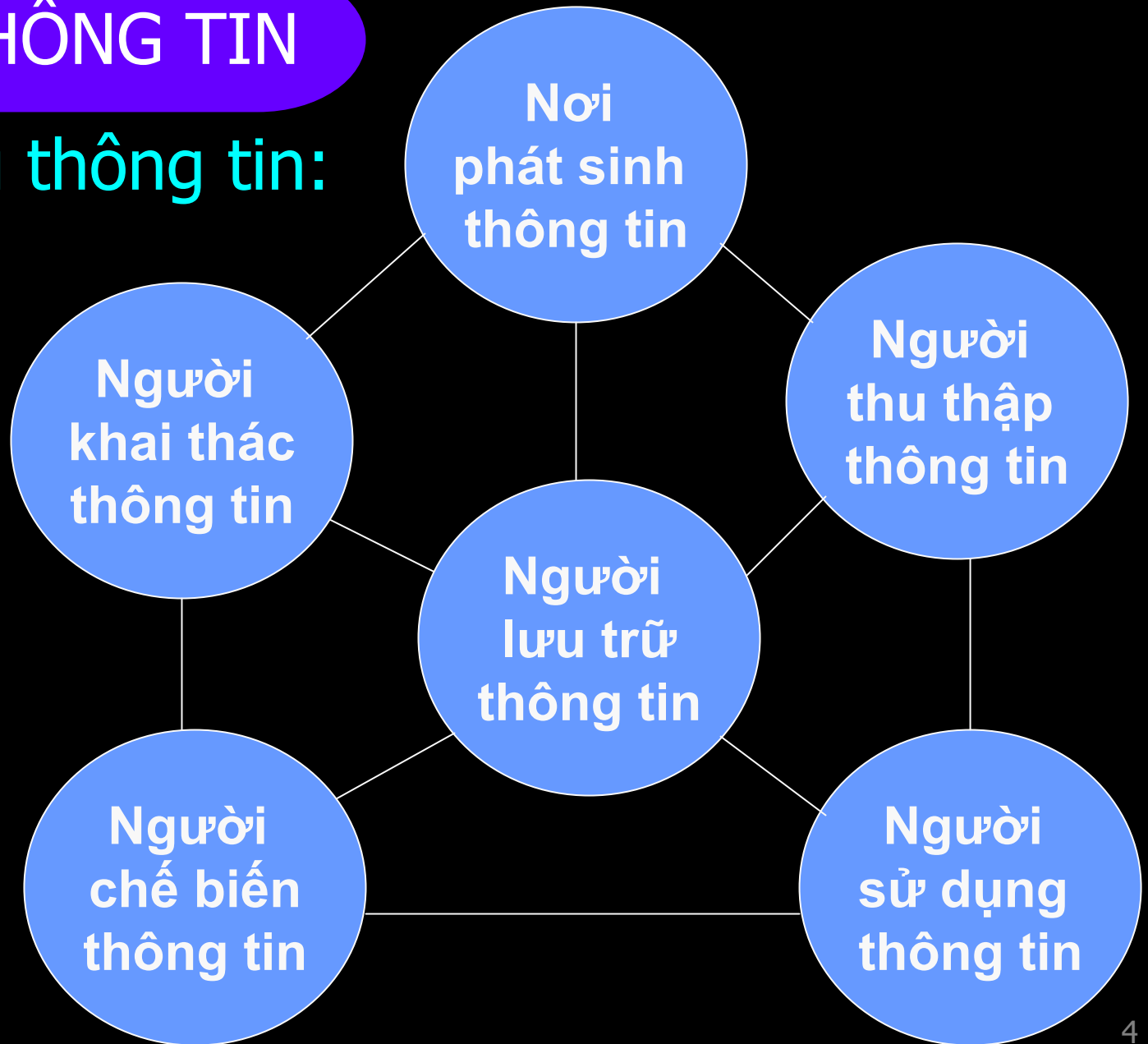
# 1. HỆ THỐNG TIN

## 2. Tính khách quan của hệ thống tin:

- Cách thu thập,
- Vị trí thu thập,
- Mốc - thời điểm thu thập,
- Cấp độ/mức độ thu thập,
- Sự trung thực của người thu thập, người quản lý, cung cấp thông tin
- ...

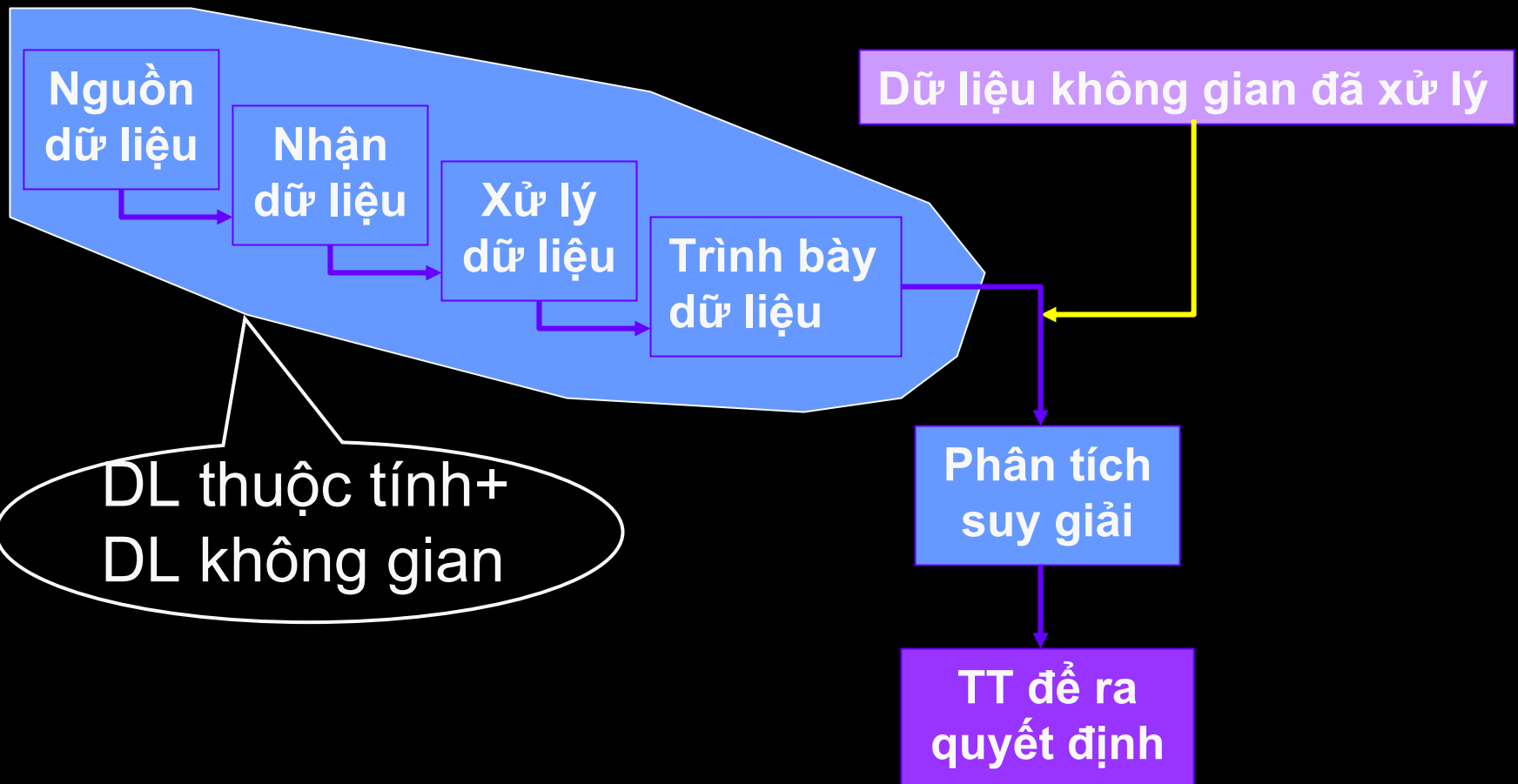
# 1. HỆ THỐNG TIN

## 3. Cơ cấu thông tin:



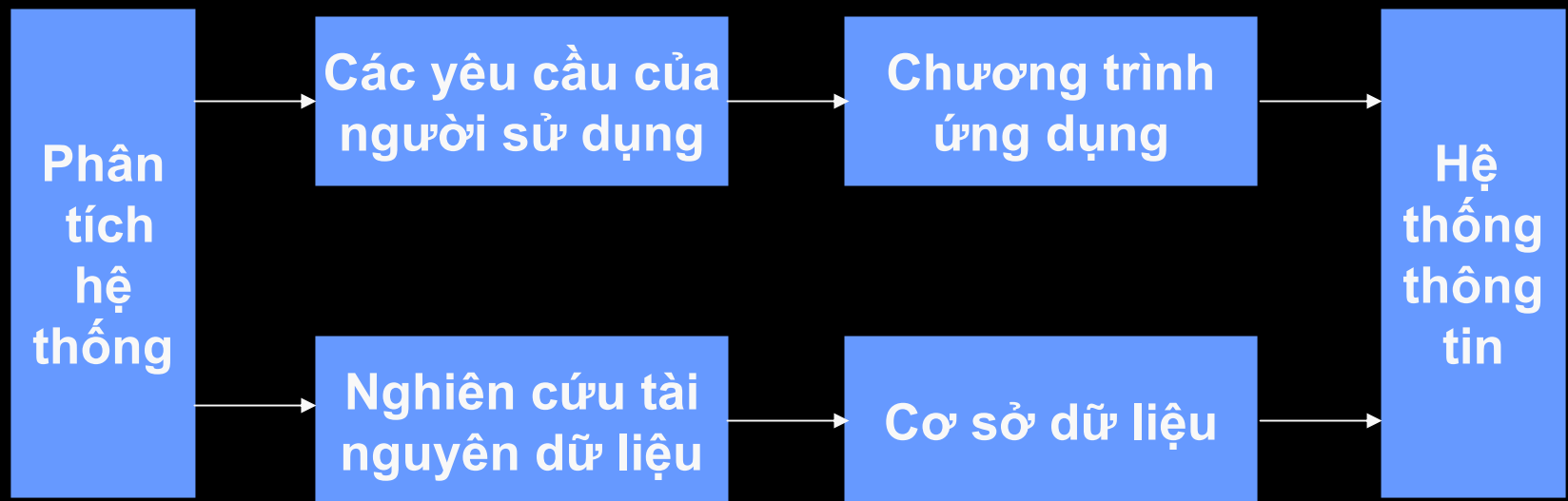
# 1. HỆ THỐNG TIN

## 4. Các chức năng cơ bản của hệ thống tin:



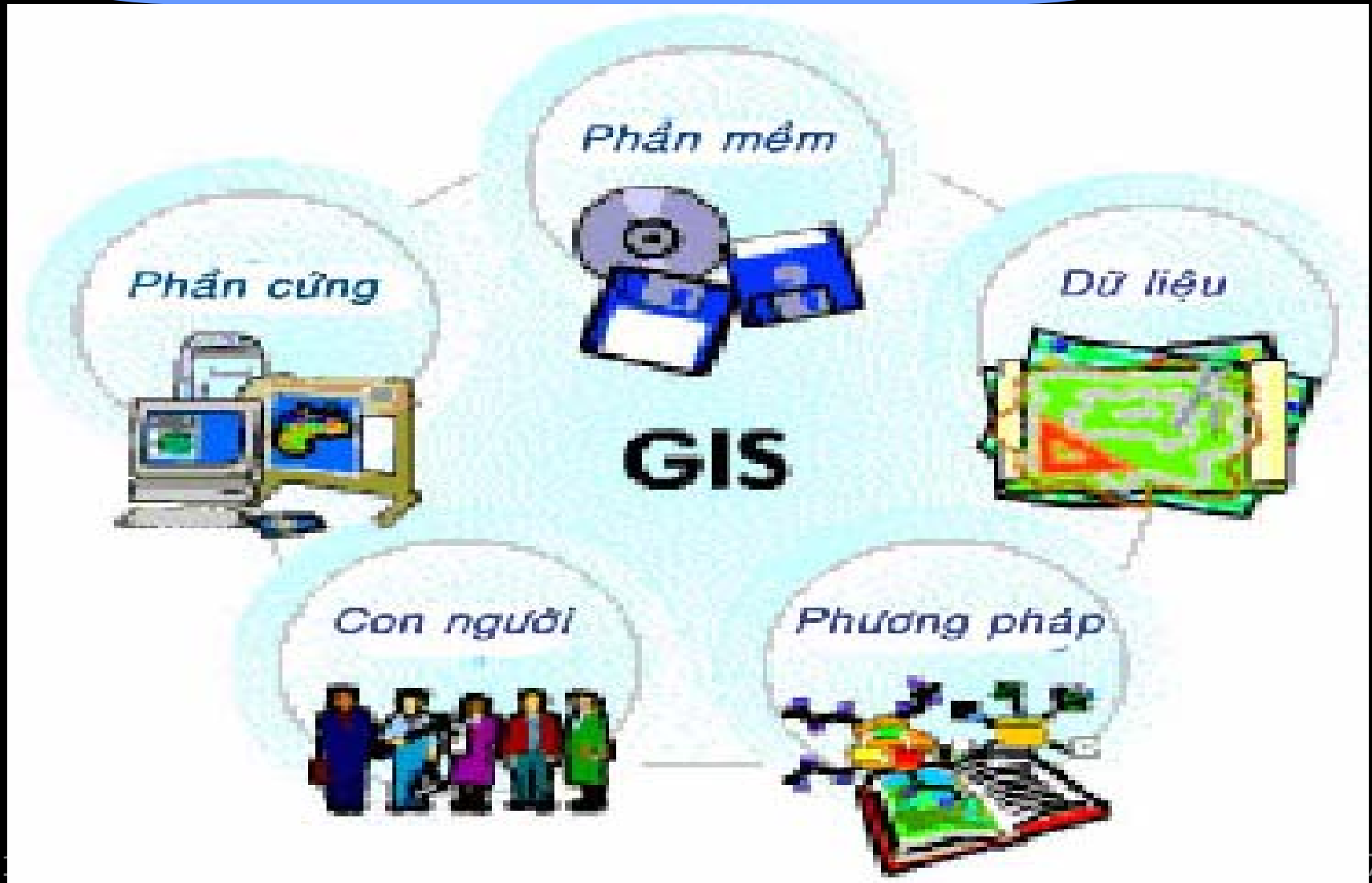
# 1. HỆ THỐNG TIN

## 5. Trình tự các bước xây dựng hệ thống tin truyền thống:



=> Các bước xây dựng HTTT hiện đại là gì?

## 2. CÁC THÀNH PHẦN CỦA HTTTĐL



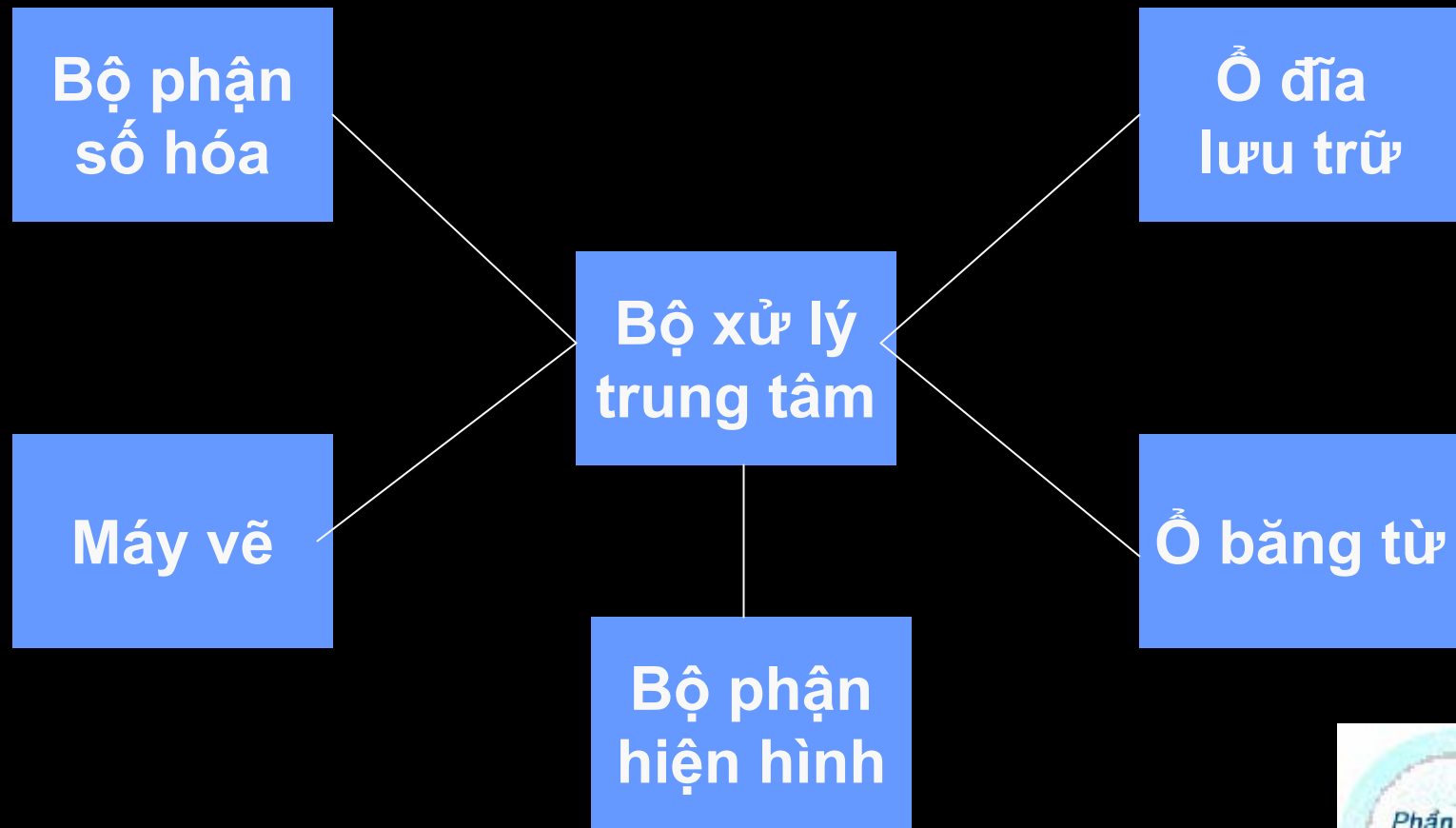
# 1. Phần cứng

- Bao gồm các trang thiết bị: máy tính, bàn số hoá, máy định vị - GPS, scanner,...





# 1. Phần cứng



## 2. Phần mềm

- Các phần mềm cơ bản: windows, linux,..
- Các phần mềm hỗ trợ: Photoshop, AutoCAD,...
- Các phần mềm chuyên dụng: **MapInfo**, Microtation, ArcGis, Arcview, Idrisi, **Mapsource**,...

Không là khác  
mà MapSource?

Tại sao là  
MapInfo?

## 2. Phần mềm

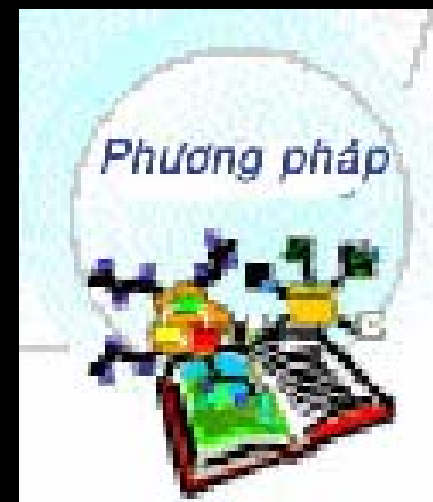
Các phần mềm đều có 5 modul cơ bản thực hiện các công việc:

1. Nhập và kiểm tra dữ liệu,
2. Lưu trữ và quản lý Cơ sở dữ liệu,
3. Xuất dữ liệu,
4. Biến đổi dữ liệu,
5. Tương tác với người sử dụng.



### 3. Phương pháp

- Phân tích nguồn dữ liệu:
  - Dạng biểu thị
  - Chọn cấu trúc dữ liệu
- Phân tích cách thức tiến hành:
  - Xử lý dữ liệu,
  - Tổng hợp dữ liệu,
  - Xuất dữ liệu.



## 4. Con người

- Khả năng của người quản lý HTTĐL,
- Người lập kế hoạch phát triển ứng dụng.

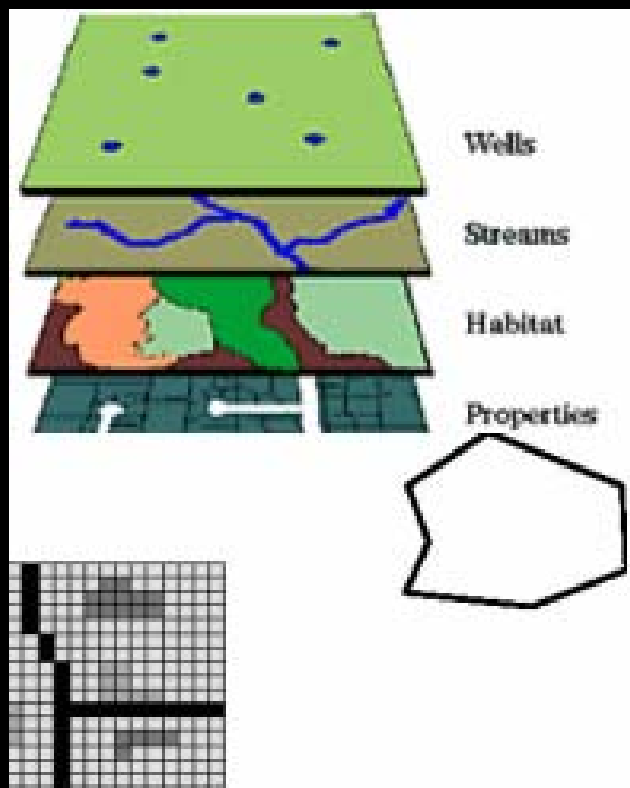
- ✓ Quy mô người sử dụng,
- ✓ Đối tượng sử dụng.

Hết bài 1.



# 5. Dữ liệu

- Dữ liệu không gian/địa lý:
- Dữ liệu phi không gian:



Query1 Browser

PTrung	Tieukhu	Khoant	Lo	NamTron	DTich_ha
Loc Phu	448	1	0	0	72.423
Loc Phu	448	1	a	1,998	2.846
Loc Phu	447	1	0	0	282.323
Loc Phu	448	9	a	1,982	7.976
Loc Phu	448	9	a2	1,981	7.786
Loc Phu	447	1	a1	1,984	7.373
Loc Phu	447	1	a	1,996	0.223
Loc Phu	447	2	0	0	24.391
Loc Phu	449	6	a1	2,003	1.047
Loc Phu	449	8	a	1,983	2.186

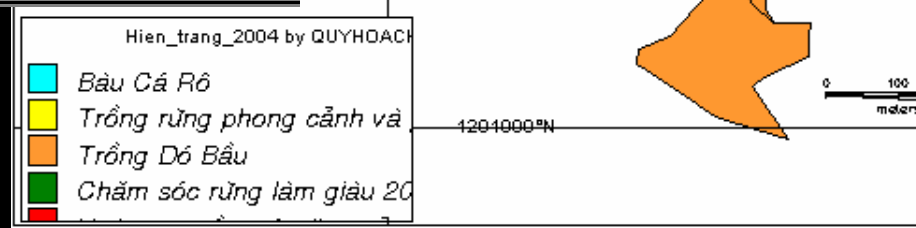
### 3 DỮ LIỆU CỦA HTTTĐL

## Dạng phi hình ảnh

HTr\_04 Browser

	PTruong	Tieukhu	Khoanf	Lo	HTrang
<input type="checkbox"/>	Loc Phu	448	1	0	
<input type="checkbox"/>	Loc Phu	448	1	a	Rung trong
<input type="checkbox"/>	Loc Phu	447	1	0	
<input type="checkbox"/>	Loc Phu	448	9	a	Rung trong
<input type="checkbox"/>	Loc Phu	448	9	a2	Rung trong
<input type="checkbox"/>	Loc Phu	447	1	a1	Rung trong
<input type="checkbox"/>	Loc Phu	447	1	a	Rung trong
<input type="checkbox"/>	Loc Phu	447	2	0	
<input type="checkbox"/>	Loc Phu	449	6	a1	Rung trong
<input type="checkbox"/>	Loc Phu	449	8	a	Rung trong

## Dạng hình ảnh



## 4. BẢN ĐỒ

### 1. Khái niệm bản đồ:

“Bản đồ là một mô hình của các thực thể và các hiện tượng trên trái đất, trong đó các thực thể được thu nhỏ, đơn giản hóa và các hiện tượng được khái quát hóa để có thể thực hiện được trên mặt phẳng bản vẽ. Bản đồ chứa các thông tin về vị trí và các tính chất của vật thể và các hiện tượng mà nó trình bày”



## 4. BẢN ĐỒ

### 2. Các dạng bản đồ:

- ✓ Bản đồ dùng chung- Bản đồ địa lý: bản đồ địa hình,
- ✓ Bản đồ chuyên đề:
  - ❑ Phân bố sử dụng đất,
  - ❑ Bệnh dịch,
  - ❑ Mật độ dân cư,
  - ❑ Hệ thống điện, nước,...



## 4. BẢN ĐỒ

### 3. Tỷ lệ bản đồ:

- ✓ Là tỉ số của khoảng cách trên bản đồ và khoảng cách thực tế mà nó thể hiện
- ✓ Chú ý khi chọn tỉ lệ bản đồ:
  - Mục tiêu sử dụng,
  - Yêu cầu của người sử dụng,
  - Thành phần của bản đồ
  - Kích thước của vùng được thể hiện
  - Kích thước lớn nhất của bản đồ (xét yếu tố dễ sử dụng)
  - Độ chính xác theo yêu cầu

(chi tiết ở bài 3)